

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày: 24/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Năm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Hữu Trung** – Chủ tịch Hội nông dân phường Trảng An, thị xã Đông Triều

Ông **Nguyễn Văn Bảy** – Cán bộ hưu trí thị xã Đông Triều

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phùng Thị Oanh** - Thư ký tòa án nhân dân thị xã Đông Triều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên tòa:
Bà **Lương Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2021/HS-ST ngày 10/12/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 18/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐHPT ngày 04/3/2022 đối với hai bị cáo:

1. Bị cáo: **Chu Xuân L** - Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 21/02/1984 tại thị xã Đông T, tỉnh Quảng N; nơi thường trú: Khu Yên L, phường Đức C, thị xã Đông T, tỉnh Quảng N; nơi tạm trú: khu 4, phường Đông T, thị xã Đông T, tỉnh Quảng N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Xuân L1, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963 (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/6/2014 Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 28 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, hành vi thực hiện ngày 10/3/2014; ngày 14/8/2014, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, hành vi thực hiện ngày 16/12/2013, tổng hợp hình phạt 28 tháng tù của bản án ngày 24/6/2014, buộc chấp hành hình phạt chung là 40 tháng tù. Các án tích này đã được xóa. Bị cáo Li bị bắt giữ ngày 23/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Nguyễn Văn Đ** - Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 03/3/1997 tại thị xã Đông T, tỉnh Quảng N; nơi thường trú: Khu 4, phường Đông T, thị xã Đông T, tỉnh Quảng N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Văn A, sinh năm 1958 và bà Lê Thị V, sinh năm 1960; chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo Đ bị bắt giữ ngày 23/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng: Anh Bùi Văn D, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ 21, khu Kim S, phường Kim S, thị xã Đông T, tỉnh Quảng N; Chị Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1995; nơi cư trú: khu Yên S, xã Tràng A, thị xã Đông T, tỉnh Quảng N; anh Trần Văn N, sinh năm 1997; nơi cư trú: Khu Yên L, phường Tràng A, thị xã Đông T, tỉnh Quảng N; anh Đào Văn C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Trại L, xã An S, thị xã Đông T, tỉnh Quảng N. Những người làm chứng cùng vắng mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1975, nơi cư trú: Thôn Trại L, xã An S, thị xã Đông T, tỉnh Quảng N; anh Phạm Văn C, sinh 1982, nơi cư trú: Thôn Trại L, xã An S, thị xã Đông T, tỉnh Quảng N. Những người chứng kiến cùng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ ở gần nhà và quen biết Chu Xuân L, Đ biết L nghiện ma túy "Dạng đá". Trong ngày 23/6/2021, Đ đã nhiều lần liên hệ và thỏa thuận cùng với L bán ma túy cho người khác để kiếm lời chia nhau. Cụ thể là:

Lần thứ nhất:

Khoảng 11 giờ ngày 23/6/2021, anh Bùi Văn D, sinh năm 1995, trú tại thôn Hoàng L, xã Hồng P, huyện An D, thành phố Hải P nhờ chị Nguyễn Hoàng L2 (là bạn của anh D) mua hộ ma túy "Dạng đá" để anh D sử dụng thì chị L2 đồng ý, sau đó chị L2 dùng tài khoản Zalo "Cô đơn" nhắn tin vào tài khoản Zalo "Nam con" của anh Nguyễn Trần N, sinh năm 1997, trú tại khu Yên L, phường Đức C, thị xã Đông T, nhờ anh N mua hộ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy "Dạng đá". Anh N đồng ý và dùng tài khoản Facebook "Nam con" nhắn tin vào tài khoản Facebook "Đông Nguyễn" nhờ Đ mua hộ bạn của N 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy. Do Đ biết Chu Xuân L nghiện ma túy "Dạng đá", nên Đ dùng ứng dụng Facebook nhắn tin, gọi điện vào tài khoản "Linh Hôi" của L bảo L là có bạn nhờ hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy "Dạng đá", L bảo Đ là phải bán 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy "Dạng đá" thì mới có lãi 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), nếu bán được ma túy thì L và Đ mỗi người được 100.000đ (một trăm nghìn đồng) từ tiền lãi do bán ma túy mà có. Đ đồng ý với thỏa thuận của L, rồi Đ nhắn tin nói lại với N giá bán ma túy và cho N số điện thoại 0964.461.362 của L. Sau khi nhận được tin nhắn của Đ, anh N đã nhắn tin lại giá bán ma túy và số điện thoại 0964.461.362 (của người bán ma túy) cho chị L2. Sau đó, chị L2 điện thoại cho L thì L chỉ dẫn và hẹn chị L2 địa điểm giao ma túy là khu vực ngõ gần nhà L ở khu 4, phường Đông T, thị xã Đông Tr, tỉnh Quảng N. Ngay sau đó, anh Du điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) chở chị L2 đến điểm như đã hẹn để mua ma túy. Tại đây, chị L2 gặp và đưa cho L 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) (đây là tiền của anh D), L

nhận tiền và đưa lại cho chị L2 01 (một) gói giấy chứa ma túy "Dạng đá". Sau khi mua được ma túy, trên đường về, chị L2 đưa lại gói ma túy cho anh D, anh Du cầm và sử dụng hết.

Đến 11 giờ 57 phút (cùng ngày), L nhắn tin thông báo cho Đ biết việc đã bán được ma túy, nhưng do Đ bận nên Đ chưa đến nhà L lấy 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền lãi mà L đã thỏa thuận sẽ chia cho Đ trước đó.

Lần thứ hai:

Khoảng 12 giờ 30 phút (cùng ngày 23/6/2021), anh D tiếp tục nhờ chị L2 mua hộ ma túy "Dạng đá" để sử dụng. Chị L2 lại nhắn tin qua ứng dụng Zalo nhờ N hỏi mua hộ ma túy "Dạng đá". N đồng ý và nhắn tin nhờ Đ mua tiếp 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy "Dạng đá", Đ bảo cứ gọi vào số điện thoại của L. Thấy Đ nhắn tin như vậy, nên anh N nhắn tin bảo chị L2 điện thoại vào số điện thoại của L để liên hệ mua ma túy. Sau khi N hỏi mua ma túy thì Đ đi đến nhà L và bảo L việc bạn Đ hỏi mua ma túy tiếp. Cùng lúc này, chị L2 gọi điện thoại cho L hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy "Dạng đá", L bảo chị L2 đến nhà L để giao dịch, nhưng chị L2 nói đang bận chưa đến được, vì vậy L đã đưa cho Đ 01 (một) túi nilon chứa ma túy "Dạng đá" rồi bảo Đ cầm vào xã An Sinh giao túi ma túy này cho chị L2. Sau khi nhận, Đ dùng giấy vệ sinh gói túi ma túy lại và cất giấu vào túi quần đùi phía trước bên trái đang mặc, rồi đi đến khu hồ đập Trại Lốc, xã An Sinh, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh để câu cá và chờ người đến mua ma túy như L bảo.

Đến khoảng 14 giờ (cùng ngày), anh D mượn điện thoại di động (gắn sim: 0976.187.540) của chị L2 nhắn tin liên lạc với Đ hỏi mua ma túy. Lúc này Đ đang câu cá, nên, Đ bảo đang ở trong thôn Trại L, xã An S, thị xã Đông T, nên anh D điều khiển xe mô tô đi vào xã An S để gặp Đ mục đích để mua ma túy. Đến khoảng 15 giờ 20 phút (cùng ngày) khi Đ đi bộ ở bờ đập Trại Lốc (để chờ anh D đến lấy ma túy), thì bị Công an xã An Sinh, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh kiểm tra và phát hiện thu giữ trong túi quần đùi phía trước bên trái Đ đang mặc 01 (một) gói giấy vệ sinh bên trong có 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ của Đ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS. Cùng lúc này, anh D điều khiển xe đi đến cách chỗ Đ khoảng 100m, nhìn thấy Công an đang kiểm tra bắt giữ Đ, nên anh Du đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy.

Cùng ngày 23/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều bắt, giữ người trong trường hợp khẩn đối với Chu Xuân L, thu giữ của L 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A31. Khám xét khẩn cấp nhà L ở khu 4, phường Đông T, thị xã Đông T, thu giữ trong phòng ngủ nhà L, gồm: Trong bình sứ cạnh kệ tủ gỗ kệ tivi 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng; 04 (bốn) túi nilon bằm dính chất bột dạng vệt; 01 (một) công thủy tinh phần nỏ bằm dính chất màu đen; Trong ốp bên trong chiếc điện thoại màu vàng nhãn hiệu Vieettel 01 (một) túi nilon chứa nhiều hạt màu nâu.

Tại Bản kết luận giám định số 1212/KLGĐ ngày 30/6/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nilon thu giữ của Nguyễn Văn Đ là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,339 gam (không phẩy ba ba chín gam).

Chất tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nilon (thu giữ trong bình sứ) thu giữ trong nhà của Chu Xuân L là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,214g (không phải hai một bốn gam). Ngoài ra, số vật chứng thu giữ của L gồm: chất bột dạng vệt trong 04 (bốn) túi nilon và chất màu đen dạng vệt trong 01 (một) trong bầu tròn của ống thủy tinh là ma túy, loại Methamphetamine nhưng không xác định được khối lượng; Không tìm thấy chất ma túy trong hạt màu nâu trong 02 (hai) túi nilon.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Kết quả kiểm tra điện thoại nhãn hiệu IPHONE XS thu giữ của Nguyễn Văn Đ có nhiều tin nhắn trong ứng dụng Facebook Messenger giữa tài khoản "Đông Nguyễn" (của Nguyễn Văn Đ) với tài khoản "Linh Hồi" của Chu Xuân L và giữa tài khoản "Đông Nguyễn" với tài khoản "Nam Con" của anh Nguyễn Trần N; cùng các tin nhắn giữa số điện thoại của Nguyễn Văn Đ với số điện thoại 0976.187.540 của chị Trần Hoàng L2 thể hiện nội dung trao đổi phù hợp với nội dung liên quan việc mua bán ma túy (như: giá bán ma túy, số tiền lãi chia nhau, địa điểm giao ma túy; người mua ma túy...) như nội dung vụ án đã nêu trên.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình cơ bản như đã nêu trên. Trước đây, Đ thay đổi lời khai do chưa hiểu biết pháp luật, nay bị cáo nhận thức lại đã thừa nhận trong ngày 23/6/2021, bị cáo hai lần cùng với L bán ma túy cho người bạn của N. Lần thứ nhất L trực tiếp giao ma túy cho người mua và Đ được chia 100.000 đồng; Lần thứ hai, khi Đ nhận ma túy từ L đang mang ma túy đi giao cho người mua thì bị bắt giữ. Bị cáo Đ khẳng định trong quá trình điều tra không bị ép cung, dùng nhục hình; các bản cung đều do chính bị cáo khai và ký xác nhận. Có một số bản cung bị cáo đã tự thay đổi lời khai không đúng sự thật vì bị cáo cho rằng sợ phạm tội nặng. Việc L và Đ trao đổi mua bán ma túy với người khác bằng hình thức sử dụng mạng xã hội (Zalo; Facebook) và điện thoại. Các hoạt động trao đổi này đã được điện thoại của bị cáo Đ ghi, lưu lại.

Bị cáo Chu Xuân L thừa nhận hành vi tàng trữ mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng đã nêu. Bị cáo cho rằng, bản thân không bán ma túy cho ai. Bị cáo thừa nhận có thỏa thuận việc bán ma túy cho người khác cùng với Đ vào sáng ngày 23/6/2021 và có gặp hai người một nam, một nữ là bạn của Đ tại ngõ nhà L nhưng không thừa nhận giao ma túy cho L2 để lấy 500.000 đồng; bị cáo cũng không thừa nhận giao ma túy cho Đ để đem bán cho người khác. Bị cáo cho rằng lời khai ban đầu của bị cáo là không đúng. Đối với lời khai nhận tội của Đ; lời khai người làm chứng; các tài liệu điều tra khác đã được công bố tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Bị cáo L khẳng định trong quá trình điều tra không bị ép cung, dùng nhục hình; các bản cung đều do chính bị cáo khai và ký xác nhận. Các hoạt động trao đổi, liên lạc giữa bị cáo và bị cáo Đ trong điện thoại của bị cáo đã bị chính bị cáo xóa đi.

Tiến hành cho chị Nguyễn Hoàng L2 xác định địa điểm mua ma túy và nhận dạng người bán ma túy cho chị L2, kết quả: Chị L2 xác định vị trí chị L2

giao tiền và nhận ma túy vào ngày 23/6/2021 là ở ngõ khu dân cư thuộc khu 4, phường Đông Triều, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và người bán ma túy cho chị L2 là Chu Xuân L.

Chị Nguyễn Hoàng L2, anh Nguyễn Văn N và anh Bùi Văn D cùng có lời khai phù hợp với các tình tiết vụ án phản ánh việc bị cáo L và Đ đã bán ma túy cho D và L2 với hai lần như trên.

Người làm chứng, anh N khẳng định việc anh giới thiệu cho L2 và Đ trao đổi mua bán ma túy và anh là người cho L2 số điện thoại của Đ. Trưa ngày 23/6/2021, anh còn được Đ báo lại là hai đứa lấy ma túy nên anh biết là L2 và bạn L2 đã mua được ma túy của Đ.

Chị L2 khẳng định có nhờ anh N giới thiệu người bán ma túy để chị mua hộ D 500.000 đồng. Theo số điện thoại của N cung cấp chị đã liên hệ và mua của L 500.000 đồng ma túy “Dạng Đá” tại cổng ngõ nhà L. Chị L2 xác định rõ vị trí mua bán giữa chị và L đồng thời chị nhận dạng được rõ ràng L là người bán ma túy cho chị.

Anh D cũng khẳng định có nhờ L2 hỏi mua ma túy. Trưa ngày 23/6/2021, D trở L đến một ngõ nhỏ bên đường 18, đối diện nhà hàng Thanh Hoa và chứng kiến một người đàn ông đến giao ma túy cho L2 và lấy tiền từ L2. Chiều 13 giờ 30, do muốn nhờ L2 mua thêm ma túy nên anh đã liên hệ với một người đàn ông trong khu Trại Lốc, có số điện thoại 0976.187.540. Nhưng khi gần đến để nhận ma túy thì D thấy người bán ma túy bị công an bắt nên quay đầu xe bỏ chạy.

Những người chứng kiến có lời khai phù hợp nội dung vụ án được tóm tắt ở trên. Anh Q và anh Nh cùng khẳng định không cho L vay hay ứng tiền cho L như L trình bày.

Tại cáo trạng số 144/CT-VKSĐT ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố bị cáo Chu Xuân L về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng đối với bị cáo Chu Xuân L và Nguyễn Văn Đ và đề nghị áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy); Điều 17; Điều 58; khoản 1 điều 55 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt: Bị cáo **Chu Xuân L** từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 08 (tám) năm 09 (Chín) tháng tù đến 09 (chín) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt giữ (23/6/2021); đề nghị áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù kể từ ngày bắt giữ (23/6/2021).

Về vật chứng: áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, truy thu của bị cáo Chu Xuân L số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có nhưng bị cáo đã tiêu dùng hết; tịch thu tiêu hủy số ma túy và ống thủy tinh có bầu tròn hoàn lại sau giám định; tịch thu nộp ngân sách nhà nước gồm: điện thoại Iphone XS gắn sim số 0969604982; 01 điện thoại Oppo A31 gắn ssim 0964461362 và 0976219331; 01 điện thoại Viettel.

Hai bị cáo cùng không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập cũng như do người tham gia tố tụng cung cấp được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đã xác định được như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/6/2021, tại khu 4, phường Đông Triều, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Chu Xuân L và Nguyễn Văn Đ đã có hành vi bán trái phép 01 (một) gói chất ma túy cho Nguyễn Hoàng L với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), L và Đ mỗi người được hưởng lợi 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Tiếp đến, khoảng 13 giờ ngày 23/6/2021; Chu Xuân L đưa cho Nguyễn Văn Đ 01 (một) gói ma túy loại Methamphetamin, có khối lượng 0,339 gam (Không phải ba ba chín gam), cầm vào khu Trại Lốc thuộc xã An Sinh, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh để bán cho Nguyễn Thị L2 và Bùi Văn D. Khi D đang cầm ma túy để đợi D đến lấy hàng và nhận tiền thì bị Công an xã An Sinh, thị xã Đông Triều phát hiện khám xét, thu giữ tang vật.

Ngoài ra, Chu Xuân L còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,214 (không phải hai một bốn gam) chất ma túy, loại Methamphetamin nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện thu giữ.

Bị cáo Đ thành khẩn nhận tội “Mua bán trái phép ma túy” ; bị cáo L nhận tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng L không thừa nhận mình phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo không đưa ra được các tài liệu chứng cứ nào để phủ định lời khai nhận tội ban đầu của các bị cáo. Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, khách quan và phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt ở trên. Do vậy, đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của Chu Xuân L và Nguyễn Văn Đ như nội dung vụ án nêu trên.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Chu Xuân L đã phạm vào các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...”.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

[4] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đề nghị kết tội hai bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điều luật cũng như mức hình phạt đối với hai bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố hai bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Bị cáo Đ thành khẩn nhận tội “Mua bán trái phép ma túy” cùng với L hai lần trong ngày 23/6/2021. Bị cáo L nhận tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Lời nhận tội của hai bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác nên được chấp nhận.

Bị cáo L cho rằng mình không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, bị cáo không đưa ra được các tài liệu chứng cứ nào để phủ định lời khai nhận tội ban đầu của bị cáo hay phản đối các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp, khách quan và phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt ở trên. Lời khai chối tội của bị cáo L mâu thuẫn với lời khai nhận tội của bị cáo trước đó; mâu thuẫn với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác nên không được đánh giá là không phản ánh sự thật. Việc bị cáo L chối tội phản ánh tính chất tội phạm ma túy và tính cách cũng như nhân thân của bị cáo.

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của Chu Xuân L và Nguyễn Văn Đ như nội dung vụ án nên trên

[5] Hành vi của Chu Xuân L và Nguyễn Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước. Hai bị cáo là người thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật vẫn cố tình phạm tội, vì vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hai bị cáo cùng bạn bạc, thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo L là người bỏ tiền mua ma túy và trực tiếp thực hiện hành vi bán ma túy; quyết định mức giá bán; phân chia tiền lãi và

còn tàng trữ ma túy để sử dụng nên bị cáo L giữ vai trò chính. Đ chủ động tích cực liên hệ người mua và trực tiếp thực hiện hành vi đem ma túy đi bán cho người mua nên hai bị cáo giữ vai trò ngay sau bị cáo L và phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo L.

Bị cáo L phạm hai tội nên cần tổng hợp mức hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự.

[6] **Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ:** Bị cáo L thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi xem xét hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Đ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[7] **Về tình tiết tăng nặng:** không có.

[8] Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước và gây mất an ninh trật tự nên cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử cũng xem giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

[9] **Vật chứng vụ án:**

Cần phải truy thu của bị cáo Chu Xuân L số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có nhưng bị cáo đã tiêu dùng hết.

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong các phong bì số: 1212/KLGD (số 1) ngày 30/6/2021 và 1212/KLGD (số 2) ngày 30/6/2021 cần được tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 chiếc điện thoại các bị cáo đã dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước gồm: điện thoại Iphone XS gắn sim số 0969604982; 01 điện thoại Oppo A31 gắn sim 0964461362 và 0967219331; 01 điện thoại Viettel. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự ngày 09/12/2021)

[10] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có tài sản, công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[11] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố và xét xử được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

Đối với chị Nguyễn Hoàng L2 mua ma túy hộ anh Bùi Văn D, nhưng chị L2 không được hưởng lợi, sau khi mua được ma túy, chị L2 đã đưa anh D sử dụng hết. Nên hành vi của chị L2 không cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đối với việc anh Bùi Văn D nhờ chị L2 mua được ma túy lần thứ nhất, anh D đã sử dụng hết, lần thứ hai nhờ chị L2 mua ma túy, nhưng không thỏa thuận cụ thể khối lượng ma túy và các bị can chưa giao ma túy cho anh D; còn

anh Nguyễn Trần N giúp chị L2 liên hệ mua ma túy, nhưng anh N không được hưởng lợi và số ma túy chị L2 mua được đã đưa anh D sử dụng hết, nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị L2 và các anh D, N về hành vi tàng trữ hoặc mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với việc Chu Xuân L và Nguyễn Văn Đ khai đã mua ma túy của Đào Văn C, sinh năm 1987, trú tại thôn Trại Lốc 1, xã An S, thị xã Đông Tr, tỉnh Quảng N, quá trình điều tra xác minh Đào Văn C không có mặt tại địa phương, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định Đào Văn C bán ma túy cho L và Đ, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với anh vi mua ma túy sử dụng của D đã bị cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Đông Triều xử phạt hành chính nên không đề cập giải quyết.

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo trong phạm vi và thời hạn luật định.

[13] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[14] Bản án được công khai trên cổng thông tin điện tử của hệ thống Tòa án nhân dân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55; (điểm s khoản 1 Điều 51 đối với tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”) Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Chu Xuân L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Chu Xuân L 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Chu Xuân L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (Chín) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt giữ 23/6/2021.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (Bảy) năm tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt giữ 23/6/2021

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Truy thu của bị cáo Chu Xuân L số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có nhưng bị cáo đã tiêu dùng hết.

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy và ống thủy tinh có bầu tròn hoàn lại sau giám định được niêm phong trong các phong bì số: 1212/KLGĐ (số 1) ngày 30/6/2021 và 1212/KLGĐ (số 2) ngày 30/6/2021.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 03 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại Iphone XS gắn sim số 0969604982; 01 điện thoại Oppo A31 gắn sim 0964461362 và 0976219331; 01 điện thoại Viettel, màu vàng, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự ngày 09/12/2021)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Chu Xuân L và Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 332; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, hai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi gửi:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ + THA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Năm